

Số: /STP-BCTĐ

Bắc Kạn, ngày tháng 9 năm 2022

### **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn**

Sở Tư pháp nhận được đề nghị của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn. Sau khi nghiên cứu, thẩm định, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Thực hiện quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 17/7/2018, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh).

Tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết này trên thực tế còn một số hạn chế, vướng mắc. Đồng thời, nhằm nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài sản công, thì việc UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh là cần thiết.

#### **II. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

##### **1. Tại nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8 Nghị quyết số 15/2017/NĐ-CP**

Khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8 Nghị quyết số 15/2017/NĐ-CP như sau:

*“Chủ tịch UBND cấp xã; người đứng đầu đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; người đứng đầu các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện:*

*Quyết định thanh lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng đối với tài sản cố định khác trừ tài sản quy định tại khoản 3 và điểm b khoản 1 Điều này”.*

Khoản 3 Điều này quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản của Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; điểm b khoản 1 Điều này quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý tài sản đối với xe ô tô các loại.

Như vậy, có thể hiểu Chủ tịch UBND cấp xã; người đứng đầu đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; người đứng đầu các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện có thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng đối với tài sản cố định khác không thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý của Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, không phải là xe ô tô các loại.

Quy định như trên sẽ dẫn đến trùng chéo về thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công do UBND cấp xã; đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện trực tiếp quản lý, sử dụng với thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (*đối với tài sản khác* (không phải nhà, tài sản khác gắn liền với đất, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản), Chủ tịch UBND cấp huyện (*đối với tài sản khác* (không phải nhà, tài sản khác gắn liền với đất, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản). Do đó, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND.

## **2. Về thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh**

Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 8 Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND. Theo đó, thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh như sau:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý tài sản công trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với: Nhà, các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản; xe ô tô các loại;

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản công tại các cơ quan nhà nước cấp tỉnh đối với nhà, các tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản;

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản;

- Người đứng đầu đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng đối với tài sản cố định khác trừ tài sản quy định tại khoản 3 và điểm b khoản 1 Điều này.

Như vậy, dự thảo chưa quy định thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản đối với tài sản của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (*không bao gồm tài sản của các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh*) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung.

### III. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN

1. Tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết: Để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm c, d khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (*sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*), đề nghị sửa thể thức, kỹ thuật trình bày số thứ tự các khoản và tên các khoản tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết thành kiểu chữ đứng; bỏ dấu ngoặc đơn ở số thứ tự các khoản tại các nội dung được sửa đổi, bổ sung; điều chỉnh kỹ thuật trình bày nội dung sửa đổi tại khoản 1 thành “**Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công (*không bao gồm mua sắm tài sản công trong trường hợp phải thành lập dự án đầu tư*)**”.

2. Tại nội dung sửa đổi, bổ sung các khoản, điểm cụ thể, đề nghị bỏ số thứ tự, tên điều (*đối với sửa đổi, bổ sung điểm, khoản*); số thứ tự, tên khoản (*đối với sửa đổi, bổ sung điểm*).

3. Để đảm bảo phù hợp với quy định về cách viết hoa trong văn bản QPPL tại mục 6, phần V Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề nghị không viết hoa các từ khoản, điểm tại dự thảo Nghị quyết.

4. Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: Để đảm bảo đầy đủ, dễ hiểu, đề nghị bổ sung điểm b khoản 1 vào sau nội dung sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1; điều chỉnh tên khoản thành “**Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:**”

5. Đề đảm bảo phù hợp với Mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề nghị sửa “Theo Tờ trình...” ở sau phần căn cứ ban hành thành “Xét Tờ trình...”. Đồng thời trình bày nội dung văn bản theo hướng:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của...**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

...

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1...

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày...

2. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND...

Trên đây là báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn, Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính để xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XD&KTVB.

**GIÁM ĐỐC**

**Hà Thị Đào**